

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /2021/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số mức chi hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Xét Tờ trình số: 80/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số mức chi hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-VHXH ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh Hà Giang như sau:

1. Đối tượng được hưởng

a) Ban chỉ huy tỉnh gồm:

- Trưởng ban;

- Phó trưởng ban thường trực;

- Phó trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai;
- Phó trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

b) Ban chỉ huy cấp huyện gồm:

- Trưởng ban;
- Phó trưởng ban thường trực;
- Phó trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai (nếu có);
- Phó trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn cấp huyện: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Trưởng Công an.

c) Ban chỉ huy cấp xã gồm:

- Trưởng ban;
- Phó trưởng ban thường trực;
- Phó trưởng ban phụ trách lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Trưởng Công an.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm:

Được hưởng 10 phần trăm (%) mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) (Vận dụng theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác).

3. Thời gian hưởng phụ cấp kiêm nhiệm: Tối đa không quá 04 tháng/năm.

Điều 2. Quy định mức chi làm thêm giờ

1. Đối tượng được hưởng:

Cán bộ giúp việc của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh Hà Giang do Trưởng Ban quyết định phân công trực ban, trên cơ sở diễn biến thiên tai theo từng thời điểm. Không áp dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này và đối tượng là cá nhân thuộc lực lượng vũ trang (*Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ và người lao động không hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

2. Số lượng người được hưởng

a) Đối với chế độ trực 12/24 giờ: Tối đa không quá 01 người/ca trực thường xuyên và 01 người trực không thường xuyên của bộ phận giúp việc cho Ban chỉ huy tỉnh, huyện, xã theo cấp độ rủi ro thiên tai mức 1, mức 2 và mức 3.

b) Đối với chế độ trực 24/24 giờ: Tối đa không quá 02 người/ca trực thường xuyên đối với cấp độ rủi ro mức 4, mức 5 và 01 người trực không thường xuyên của bộ phận giúp việc cho Ban chỉ huy tỉnh, cấp huyện; Tối đa không quá 01 người/ca trực thường xuyên và 01 người/ca trực không thường xuyên của bộ phận giúp việc của Ban chỉ huy cấp xã.

3. Mức chi làm thêm giờ

Áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.

4. Số giờ làm thêm của các nhóm trực:

a) Cán bộ trực thường xuyên:

- Đối với chế độ trực 12/24 giờ: Tổng số giờ làm thêm không vượt quá 50 giờ/người/năm. Thời gian tính tối đa không quá 02 tháng.

- Đối với chế độ trực 24/24 giờ: Tổng số giờ làm thêm không vượt quá 100 giờ/người/năm. Thời gian tính để chi tối đa không quá 04 tháng.

b) Cán bộ trực không thường xuyên: Tối đa không quá 50% số giờ của cán bộ trực thường xuyên đối với chế độ trực 12/24 giờ và 24/24 giờ.

c) Trong phạm vi dự toán được giao hàng năm và tình hình diễn biến thiên tai Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp cân đối bố trí lực lượng tham gia trực phòng, chống thiên tai phù hợp để thanh toán chế độ làm thêm giờ nhưng không vượt quá mức chi quy định tại điểm a và b khoản này.

Điều 3. Nguồn kinh phí, xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động của Ban chỉ huy tỉnh, huyện, xã theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành (không sử dụng nguồn kinh phí của Quỹ phòng, chống thiên tai).

Các thành viên khác của Ban chỉ huy tỉnh, cấp huyện, cấp xã không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này sử dụng từ nguồn kinh phí được giao hàng năm của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng dự toán kinh phí

Hàng năm, cùng với thời gian xây dựng dự toán ngân sách, cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xây dựng dự toán theo nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết này thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp quản lý đảm bảo chế độ hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gửi cơ quan tài chính cùng cấp cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 ngày 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định có liên quan đến nội dung này.

4. Việc xác định mức phụ cấp kiêm nhiệm và làm thêm giờ thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1 và Khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết này chỉ được thực hiện cho đến khi có quy định mới về chế độ tiền lương và phụ cấp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ Tư, thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu, UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu VT, HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn